

**BÁO CÁO**

**Công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo;  
phòng, chống tham nhũng quý II, 6 tháng đầu năm 2019**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÍ II NĂM 2019**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA**

Trong quý II năm 2019, Thanh tra Huyện tiếp tục thực hiện 02 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn được giao đối với Ủy ban nhân dân xã Định Yên; thanh tra công tác quản lý điều hành và phòng, chống tham nhũng tại Trường Mầm non Vĩnh Thạnh và 01 cuộc kiểm tra quản lý điều hành ngân sách tại UBND xã Định An (theo đơn tố cáo).

**1. Thanh tra hành chính**

*a. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra*

- Tổng số cuộc đang thực hiện: Kỳ trước chuyển sang 00; triển khai trong kỳ 02 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra.

- Về hình thức: Theo kế hoạch 02 cuộc, đột xuất 01 cuộc.

- Về tiến độ: Kết thúc thanh tra, kiểm tra tại đơn vị 03 cuộc; đã ban hành kết luận 02 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra.

*b. Hiệu quả thanh tra*

**2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra**

*a. Việc triển khai các cuộc thanh tra*

- Tổng số cuộc thanh tra 02 cuộc, 01 cuộc kiểm tra; số đơn vị được thanh tra 03 đơn vị.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra 03 cuộc.

*b. Kết quả thanh tra, kiểm tra*

Kết quả thanh tra phát hiện 01 đơn vị sai phạm. Tổng số sai phạm là 94.530.395 đồng. Trong đó: Tổng số kiến nghị thu hồi là 2.255.000 đồng; Tổng số kiến nghị chấn chỉnh: 92.275.000 đồng.

**3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: 00 văn bản;

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản;

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: 00 lớp.

#### **4. Đánh giá, nhận xét**

*a. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra*

*\* Ưu điểm.*

Trong quý II năm 2019, tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019 đã được phê duyệt theo quy định. Tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thanh tra toàn diện việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn được giao, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thu - chi ngân sách. Nội dung kế hoạch bám sát vào mục tiêu nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Huyện năm 2019, tăng cường thanh tra trách nhiệm về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết hợp thanh tra với thực hiện đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thực hành tiết kiệm, phát huy dân chủ cơ sở.

*\* Tồn tại.*

Chưa phát sinh

*b. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác thanh tra*

*\* Ưu điểm.*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: Được lồng ghép vào cuộc họp các cơ quan hàng tháng.

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: Thành lập Đoàn thanh tra theo quyết định của Chánh Thanh tra, đồng thời cử người giám sát Đoàn thanh tra theo quy định.

*\* Tồn tại.*

Chưa phát sinh

*c. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra*

Chưa phát sinh

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Khiếu nại của công dân trên địa bàn Huyện chủ yếu là lĩnh vực đất đai như:

Khiếu nại giá bồi thường về đất và chính sách tái định cư khi Nhà nước quy hoạch xây dựng các công trình cầu, đường, trường học, trung tâm hành chính xã.

## **1. Công tác tiếp công dân**

### *a. Kết quả tiếp công dân*

Toàn Huyện đã tổ chức tiếp công dân: 147 lượt (tiếp thường xuyên: 79 lượt, Lãnh đạo tiếp: 68 lượt), gồm:

- Cấp Huyện tiếp: 99 lượt
- + Ban Tiếp công dân Huyện đã tiếp 39 lượt; Chủ tịch UBND Huyện tiếp 17 lượt.
- + Các ngành chuyên môn Huyện: Cán bộ tiếp 20 lượt, Thủ trưởng các ngành tiếp 23 lượt.
- Cấp xã tiếp: 48 lượt (gồm: Tiếp thường xuyên: 21 lượt, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp: 27 lượt).

Đối với đoàn đông người Huyện đã giải quyết dứt điểm và người dân thống nhất kết quả giải quyết.

### *b. Nội dung tiếp công dân*

Nội dung khiếu nại ở các lĩnh vực: Hành chính 38 vụ; kiến nghị khác: 109 vụ.

## **2. Tiếp nhận và xử lý đơn**

### *a. Tiếp nhận, phân loại đơn*

- Tồn đầu kỳ: Trong quý II năm 2019, tồn 00 đơn (cấp huyện 00 đơn, cấp xã 00 đơn).
- Phát sinh tăng trong kỳ: Trong quý II năm 2019, tiếp nhận 90 đơn trong đó: Cấp Huyện 72 đơn (06 đơn khiếu nại, 01 tố cáo và 65 đơn phản ánh kiến nghị), cấp xã 18 đơn (01 đơn khiếu nại, 17 đơn kiến nghị).

- Tổng số đơn thuộc thẩm giải quyết trong kỳ: 90 đơn trong đó: Cấp Huyện 72 đơn (06 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 65 đơn phản ánh kiến nghị), cấp xã 18 (01 đơn khiếu nại, 17 đơn kiến nghị).

### *b. Phân loại đơn*

Loại đơn: Khiếu nại 07 đơn; tố cáo 01 đơn; phản ánh, kiến nghị 82 đơn.

### *c. Kết quả giải quyết đơn*

Đã giải quyết 90 đơn, trong đó: Cấp Huyện 72 đơn (06 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo; 65 đơn phản ánh kiến nghị), cấp xã 18 đơn (01 đơn khiếu nại, 17 đơn kiến nghị).

## **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp Huyện**

- Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: Tổng số đơn khiếu nại là 06 đơn (trong đó tồn kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 06 đơn); đã giải quyết xong 06 đơn, còn tồn 00 đơn.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND cấp Huyện:

+ Tổng số quyết định tồn trong quý II năm 2019: là 00 quyết định

+ Tổng số quyết định đã ban hành trong quý II năm 2019: là 06 quyết định. Trong đó, quyết định có hiệu lực pháp luật đã tổ chức thi hành xong 00 quyết định.

#### **4. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã**

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền là 01 đơn (kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 00 đơn). Đã giải quyết xong 01 đơn, còn tồn 00 đơn.

#### **5. Kết quả thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch UBND Tỉnh**

Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Tỉnh: Tổng số quyết định đã ban hành trong quý II năm 2019 là 00 quyết định giải quyết khiếu nại.

#### **6. Việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của UBND Tỉnh về giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Tổng số văn bản chỉ đạo thực hiện 02 văn bản, 01 vụ. Trong đó, số văn bản tồn kỳ trước chuyển sang 00 văn bản, 00 vụ; số văn bản tiếp nhận trong quý II năm 2019 là 02 văn bản, 01 vụ.

- Tổng số văn bản đã thực hiện 02 văn bản, 01 vụ (có báo cáo UBND Tỉnh).

- Tổng số văn bản chưa thực hiện 00 văn bản, 00 vụ.

#### **7. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Việc triển khai các cuộc thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra: 00 cuộc; số đơn vị được thanh tra trách nhiệm 00 đơn vị;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 00 cuộc; đã ban hành kết luận: 00 cuộc.

#### **8. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.**

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: 02 văn bản (02 công văn và 00 kế hoạch)

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản;

- Số đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức 01 cuộc trên Đài Truyền thanh Huyện.

#### **9. Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo**

*a. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo*

Trong quý II năm 2019, tình hình khiếu nại, tố cáo trong toàn Huyện diễn ra bình thường. Nguyên nhân đơn phát sinh khiếu nại chủ yếu về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

*b. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Về công tác tiếp dân đảm bảo thực hiện đúng quy trình theo quy định của pháp luật, lãnh đạo, cấp ủy chính quyền có quan tâm, trực tiếp tiếp công dân, chỉ đạo kịp thời các cơ quan chuyên môn xem xét tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

*\* Ưu điểm:*

Các ngành chức năng của Huyện, UBND xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện thực hiện tốt công tác tiếp dân, hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*\* Tồn tại:*

Công tác giao thẩm tra xác minh các vụ việc khiếu nại còn chậm so với thời gian được giao, chế độ báo cáo tháng, quý đối với một số ngành Huyện; UBND xã, thị trấn về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thực hiện tốt theo định kỳ, làm ảnh hưởng đến tình hình tổng hợp, nhận định đánh giá tình hình.

### **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các ban, ngành Huyện, UBND xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện thường xuyên và kịp thời.

Trên cơ sở kế hoạch của Huyện và tình hình thực tế của các ban, ngành Huyện; UBND xã, thị trấn tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong quý II tại cơ quan, đơn vị mình.

#### **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

*a. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

UBND Huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Huyện đẩy mạnh công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với cải cách thủ tục hành chính tập trung công khai ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: Đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, chính sách, xã hội..., tăng cường phân cấp quản lý cho các cấp, các ngành; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế. Qua đó, các hoạt động của các cơ quan, đơn vị ngày càng được công khai minh bạch,

hoạt động quản lý Nhà nước được tăng cường có hiệu quả.

*b. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Các cơ quan tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Nhà nước. Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

*c. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng*

Tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà, UBND Huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm cấm mọi hình thức tặng quà, không được sử dụng tiền, phương tiện, tài sản công trái quy định. Qua theo dõi nắm tình hình trong Huyện chưa phát hiện trường hợp nào sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định.

*d. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức*

UBND Huyện giao cho Thủ trưởng các ban, ngành Huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ, ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy hành chính địa phương. Ban hành chỉ thị về nâng cao chất lượng văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp, quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

*đ. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng*

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, về danh mục các vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP. Huyện tiếp tục thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi vị trí trong quý II năm 2019.

*e. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập*

Tiếp tục thực hiện về minh bạch tài sản, thu nhập và nhất là việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Số người phải kê khai tài sản, thu nhập đầu năm 2018 đến nay từ Phó Trưởng phòng trở lên và tương đương là: 159 người, tỷ lệ 100% số người kê khai. Số đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 từ Phó Trưởng phòng trở lên và tương đương là: 43 đơn vị.

*g. Việc thực hiện cải cách hành chính*

Thực hiện đảm bảo quy trình quản lý chất lượng TCVN ISO: 9001: 2008 tại Văn phòng HĐND-UBND Huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Thanh tra Huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Tài nguyên - Môi trường, UBND thị trấn Lấp Vò.

*h. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng, UBND Huyện tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ, tăng cường kiểm tra ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng thông qua đường dây nóng; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại và công tác thanh tra, kiểm tra, những tập thể cá nhân vi phạm được xử lý kịp thời, đúng quy định. Đến nay chưa phát sinh trường hợp nào.

*i. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Các ban, ngành Huyện và UBND xã, thị trấn có sử dụng phần mềm eOffice và phần mềm quản lý công việc trong quản lý văn bản đi - đến để điều hành trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

*j. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản*

Việc triển khai thực hiện thanh toán, trả lương qua tài khoản các ban, ngành Huyện đã triển khai thực hiện đạt 100%.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Chưa phát hiện hành vi tham nhũng nào thông qua hoạt động thanh tra, tự kiểm tra nội bộ của đơn vị.

### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

*a. Việc triển khai các cuộc thanh tra*

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 00 cuộc; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 00 đơn vị.;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra: 00 cuộc, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 00 cuộc, đang trong kỳ thanh tra

- Số đơn vị có vi phạm: 01 số đơn vị được thanh tra, kiểm tra;

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Chưa phát hiện

- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý Nhà nước;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (chưa phát sinh)

## **5. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đoàn viên, hội viên và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện; tổ chức đường dây nóng để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí. Giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được kịp thời và thường xuyên.

## **6. Đánh giá tình hình tham nhũng**

- Tình hình tham nhũng còn diễn biến phức tạp; việc các cơ quan, đơn vị chưa phát hiện tham nhũng, chủ yếu phát hiện qua kiểm tra, thanh tra và các đơn tố cáo của công dân; các lĩnh vực quản lý về sử dụng đất đai, sử dụng tài chính ngân sách, đầu tư XDCB, thực hiện chính sách an sinh xã hội, tín dụng, ngân hàng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố dẫn đến tham nhũng. Mặt khác, người đứng đầu ở một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, trình độ năng lực quản lý của một số chính quyền cơ sở và một bộ phận cán bộ vẫn còn bất cập trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; việc triển khai thực hiện một số chế độ chính sách Nhà nước chưa thật sự minh bạch, kịp thời, còn hiện tượng cán bộ lợi dụng chức trách nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu.

- Kết quả đánh giá dựa trên các tiêu chí quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ, đơn vị đánh giá như sau: Về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng ở mức ít phổ biến; mức độ thiệt hại kinh tế do tham nhũng ở mức thấp.

## **7. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

Từ kết quả tổng hợp về nội dung đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, đơn vị đã chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống tham nhũng, xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng ở mức độ tối đa.

### *a. Ưu điểm*

- Trong quý II năm 2019, UBND Huyện tiếp tục lãnh đạo thực hiện kế hoạch về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, các ban, ngành Huyện; UBND xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị mình được kịp thời, đúng quy định.

- Công tác quản lý Nhà nước được tăng cường, phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị tham mưu trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội góp phần hạn chế sai sót khuyết điểm trong quản lý kinh tế, xã hội.

- Các đơn vị trực thuộc UBND Huyện và UBND xã, thị trấn thực hiện tốt chế độ công khai mọi mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị đều tổ chức hội nghị cán bộ, công chức từ đầu năm, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và hoạt động của cơ quan, sử dụng tài sản công... Tổ chức Công đoàn cơ sở, Ban Thanh tra nhân dân.



- Trong công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập được tổ chức triển khai sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nội dung của việc kê khai minh bạch, tài sản thu nhập.

#### *b. Tồn tại, hạn chế*

- Công tác tự kiểm tra, phát hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, chưa chủ động nắm tình hình, phát hiện hành vi tham nhũng.

- Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

### **8. Dự báo tình hình tham nhũng**

Tình hình bình thường. Tuy nhiên, Huyện thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra tiếp tục mở rộng dân chủ, công khai để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia giám sát.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÍ III NĂM 2019**

### **1. Công tác thanh tra**

Ban hành kết luận thanh tra tại UBND xã Định Yên, Trường Mầm non Vĩnh Thạnh; đồng thời, tiến hành thanh tra các đơn vị, cá nhân theo kế hoạch phê duyệt của Chủ tịch UBND Huyện.

### **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở các xã, thị trấn và người dân.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tập trung ưu tiên giải quyết khiếu nại tại dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng đường ĐT.849, các dự án công trình còn tồn đọng; số vụ có tính chất phức tạp, gay gắt và kéo dài.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành Tỉnh có liên quan giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, phát sinh. Hạn chế thấp nhất khiếu nại, tố cáo thành điểm nóng, khiếu nại vượt cấp. Gắn kết công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, phát huy dân chủ cơ sở.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Chỉ đạo các ban, ngành Huyện; UBND xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức, gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo” và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng có hiệu quả trên một số lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, thuế, công tác tổ chức cán bộ.

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn Huyện nhằm phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh xã hội của địa phương.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm, đúng pháp luật những hành vi tham nhũng; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo các ban, ngành Huyện; UBND xã, thị trấn tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng: Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng; xây dựng thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập; cải cách hành chính theo quy trình ISO 9001-2008.

## **Phần thứ hai**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Thanh tra Huyện triển khai 02 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn được giao đối với Ủy ban nhân dân xã Định Yên; thanh tra công tác quản lý điều hành và phòng, chống tham nhũng tại Trường Mầm non Vĩnh Thạnh và 01 cuộc kiểm tra quản lý điều hành ngân sách tại UBND xã Định An (theo đơn tố cáo).

##### **1. Thanh tra hành chính**

###### *a. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra*

- Tổng số cuộc đang thực hiện: Kỳ trước chuyển sang 00; triển khai trong kỳ 02 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra.

- Về hình thức: Theo kế hoạch 02 cuộc, đột xuất 01 cuộc.

- Về tiến độ: Kết thúc thanh tra, kiểm tra tại đơn vị 03 cuộc; đã ban hành kết luận 02 cuộc, 01 báo cáo kết quả kiểm tra.

###### *b. Hiệu quả thanh tra*

Đã phát hiện kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, khuyết điểm trong quản lý các nguồn thu, chấn chỉnh quyết toán ngân sách, sử dụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, có văn bản chỉ đạo các ngành Huyện; UBND xã, thị trấn tự kiểm tra, chấn chỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách và báo cáo kết quả về UBND Huyện.

##### **2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra**

###### *a. Việc triển khai các cuộc thanh tra*

- Tổng số cuộc thanh tra 02 cuộc; kiểm tra 01 cuộc, số đơn vị được thanh tra, kiểm tra 03 đơn vị.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra 03 cuộc.

*b. Kết quả thanh tra, kiểm tra*

Kết quả thanh tra phát hiện 01 đơn vị sai phạm. Tổng số sai phạm là 94.530.395 đồng. Trong đó: Tổng số kiến nghị thu hồi là 2.255.000 đồng; tổng số kiến nghị chấn chỉnh: 92.275.394 đồng.

*c. Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra*

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ: 02 kết luận và 00 quyết định thu hồi tiền sai phạm.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đã có 00 quyết định thu hồi tiền sai phạm được thực hiện với số tiền là 00 đồng.

*d. Hiệu quả thanh tra*

Thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý Nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: 00 văn bản;

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản;

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: 00 lớp.

**4. Đánh giá, nhận xét**

*a. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra*

*\* Ưu điểm.*

Trong 6 tháng đầu năm năm 2019, tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019 đã được phê duyệt theo quy định. Tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thanh tra toàn diện việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ quyền hạn được giao, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thu - chi ngân sách. Nội dung kế hoạch bám sát vào mục tiêu nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Huyện năm 2019, tăng cường thanh tra trách nhiệm về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết hợp thanh tra với thực hiện đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thực hành tiết kiệm, phát huy dân chủ cơ sở.

*\* Tồn tại.*

Chưa phát sinh

*b. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác thanh tra*

*\* Ưu điểm*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: Được lồng ghép vào cuộc họp các cơ quan hàng tháng.

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: Thành lập Đoàn thanh tra theo quyết định của Chánh Thanh tra, đồng thời cử người giám sát Đoàn thanh tra theo quy định.

*\* Tồn tại*

Chưa phát sinh

*c. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra*

Qua thanh tra, giúp cho UBND Huyện, Chủ tịch UBND Huyện phát hiện những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức, các nhân trong việc quản lý sử dụng ngân sách, thực hiện thu chi các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời, xem xét kiểm điểm xử lý nhằm chấn chỉnh chung trong toàn Huyện.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Khiếu nại của công dân trên địa bàn Huyện chủ yếu là lĩnh vực đất đai như: Khiếu nại giá bồi thường về đất và chính sách tái định cư khi Nhà nước quy hoạch xây dựng các công trình cầu, đường, trường học, trung tâm hành chính xã. Tình hình khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm 2019 phát sinh 01 đoàn đông người (07 người) về tình hình ô nhiễm môi trường, tính chất mức độ khiếu nại không phức tạp kéo dài; khiếu nại dự án đầu tư xây dựng.

### **1. Công tác tiếp công dân**

#### *a. Kết quả tiếp công dân*

Toàn Huyện đã tổ chức tiếp công dân: 212 lượt (tiếp thường xuyên: 132 lượt, Lãnh đạo tiếp: 80 lượt), gồm:

- Cấp Huyện tiếp: 132 lượt

+ Ban Tiếp công dân Huyện đã tiếp 56 công dân; Chủ tịch UBND Huyện tiếp 21 lượt công dân.

+ Các ngành chuyên môn Huyện: Công chức tiếp 29 lượt, Thủ trưởng các ngành tiếp 26 lượt.

- Cấp xã tiếp: 80 lượt (gồm: Tiếp thường xuyên: 47 lượt, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp: 33 lượt).

Đối với đoàn đông người Huyện đã giải quyết dứt điểm và người dân thống nhất kết quả giải quyết.

### *b. Nội dung tiếp công dân*

Nội dung khiếu nại ở các lĩnh vực: Hành chính 79 vụ, tư pháp 01 đơn; kiến nghị khác: 139 vụ.

## **2. Tiếp nhận và xử lý đơn**

### *a. Tiếp nhận, phân loại đơn*

- Tồn đầu kỳ: Trong năm 2018, tồn 00 đơn (cấp Huyện 00 đơn, cấp xã 00 đơn).

- Phát sinh tăng trong kỳ: Trong 6 tháng đầu năm 2019, tiếp nhận 144 đơn trong đó: Cấp Huyện 117 đơn (17 đơn khiếu nại, 02 tố cáo và 98 đơn phản ánh kiến nghị); cấp xã 27 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 25 đơn phản ánh, kiến nghị).

- Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết trong kỳ: 141 đơn trong đó: cấp Huyện 114 đơn (17 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 95 đơn phản ánh, kiến nghị), cấp xã 27 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 25 đơn phản ánh, kiến nghị).

### *b. Phân loại đơn*

Loại đơn: Khiếu nại 18 đơn; tố cáo 03 đơn; phản ánh, kiến nghị 123 đơn.

### *c. Kết quả giải quyết đơn*

Đã giải quyết 127 đơn trong đó: Cấp Huyện 102 đơn (17 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo; 84 đơn phản ánh kiến nghị), cấp xã 25 đơn (01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo và 23 đơn phản ánh, kiến nghị).

Tồn: 05 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo và 08 đơn phản ánh, kiến nghị đang trong kỳ giải quyết.

## **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp Huyện**

- Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: Tổng số đơn khiếu nại là 17 đơn (trong đó tồn kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 17 đơn); đã giải quyết xong 12 đơn, còn tồn 05 đơn, đang trong kỳ giải quyết theo quy định.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND cấp Huyện:

+ Tổng số quyết định tồn trong 6 tháng đầu năm 2019: là 00 quyết định

+ Tổng số quyết định đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2019: là 12 quyết định. Trong đó, quyết định có hiệu lực pháp luật đã tổ chức thi hành xong 12 quyết định (đang tiếp khiếu về trên).

## **4. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã**

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền là 02 đơn (kỳ trước chuyển sang 00 đơn, tiếp nhận trong kỳ 02 đơn). Đã giải quyết xong 02 đơn, còn tồn 00 đơn.

## **5. Kết quả thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch UBND Tỉnh**

Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh: Tổng số quyết định đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2019 là 01 quyết định giải quyết khiếu nại.

#### **6. Việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của UBND Tỉnh về giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Tổng số văn bản chỉ đạo thực hiện 03 văn bản, 01 vụ. Trong đó, số văn bản tồn kỳ trước chuyển sang 00 văn bản, 00 vụ; số văn bản tiếp nhận trong 6 tháng đầu năm 2019 là 03 văn bản, 02 vụ.

- Tổng số văn bản đã thực hiện 03 văn bản, 02 vụ (có báo cáo UBND Tỉnh).

- Tổng số văn bản chưa thực hiện 00 văn bản, 00 vụ.

#### **7. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Việc triển khai các cuộc thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra: 01 cuộc; số đơn vị được thanh tra trách nhiệm 01 đơn vị;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 01 cuộc; đã ban hành kết luận: 01 cuộc.

#### **8. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.**

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: 05 văn bản (03 công văn và 02 kế hoạch)

- Tổng số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản;

- Số đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức 01 cuộc (trên Đài Truyền thanh).

#### **9. Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo**

##### *a. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo*

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình khiếu nại, tố cáo trong toàn huyện diễn ra bình thường. Nguyên nhân đơn phát sinh khiếu nại chủ yếu về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

##### *b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Về công tác tiếp dân đảm bảo thực hiện đúng quy trình theo quy định của pháp luật, lãnh đạo, cấp ủy chính quyền có quan tâm, trực tiếp tiếp công dân, chỉ đạo kịp thời các cơ quan chuyên môn xem xét tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

\* *Ưu điểm:*

Trong 06 tháng đầu năm các ngành chức năng của huyện, UBND xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện thực hiện tốt công tác tiếp dân, hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*\* Tồn tại:*

Công tác giao thẩm tra xác minh các vụ việc khiếu nại còn chậm so với thời gian được giao, chế độ báo cáo tháng, quý đối với một số ngành thuộc huyện, UBND xã, thị trấn về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thực hiện tốt theo định kỳ, làm ảnh hưởng đến tình hình tổng hợp, nhận định đánh giá tình hình.

### **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các ban, ngành, đoàn thể Huyện; UBND xã, thị trấn triển khai thực hiện thường xuyên và kịp thời.

UBND Huyện đã ban hành kế hoạch về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019. Trên cơ sở kế hoạch của Huyện và tình hình thực tế của các ban, ngành Huyện,; UBND xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 tại cơ quan, đơn vị mình.

#### **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

*a. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

UBND Huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với cải cách thủ tục hành chính tập trung công khai ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: Đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, chính sách, xã hội..., tăng cường phân cấp quản lý cho các cấp, các ngành; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế. Qua đó, các hoạt động của cơ quan, đơn vị ngày càng được công khai minh bạch, hoạt động quản lý Nhà nước được tăng cường có hiệu quả.

*b. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Các cơ quan xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Nhà nước. Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

*c. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng*

Thực hiện theo Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà, UBND Huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm cấm mọi hình thức tặng quà, không được sử dụng tiền, phương tiện, tài sản công trái quy định. Qua theo dõi năm tình hình, trên địa bàn Huyện chưa phát hiện trường hợp nào sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định.

*d. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức*

UBND Huyện giao cho Thủ trưởng các ban, ngành Huyện, UBND xã, thị trấn tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ, ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy hành chính địa phương. Ban hành chỉ thị về nâng cao chất lượng văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp, quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

*đ. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng*

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, về danh mục các vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP. Huyện tiếp tục thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi vị trí trong năm 2019.

*e. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập*

Thực hiện về minh bạch tài sản, thu nhập nhất là việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 từ Phó Trưởng phòng trở lên và tương đương là: 159 người, tỷ lệ 100% số người kê khai.

Số đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 từ Phó Trưởng phòng trở lên và tương đương là: 43 đơn vị.

*g. Việc thực hiện cải cách hành chính*

Thực hiện đảm bảo quy trình quản lý chất lượng TCVN ISO: 9001: 2008 tại Văn phòng HĐND-UBND Huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra Huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Tài nguyên - Môi trường, UBND thị trấn Lập Vò.

*h. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*



Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng, UBND Huyện chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công vụ, tăng cường kiểm tra ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng thông qua đường dây nóng; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại và công tác thanh tra, kiểm tra, những tập thể cá nhân vi phạm được xử lý kịp thời, đúng quy định. Chưa phát sinh

*i. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Các ban, ngành Huyện và UBND xã, thị trấn sử dụng phần mềm eOffice và phần mềm quản lý công việc trong quản lý văn bản đi - đến để điều hành trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

*j. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản*

Việc triển khai thực hiện thanh toán, trả lương qua tài khoản các ban, ngành Huyện đã triển khai thực hiện đạt 100%.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Chưa phát hiện hành vi tham nhũng nào thông qua hoạt động thanh tra, tự kiểm tra nội bộ của đơn vị.

### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

*a. Việc triển khai các cuộc thanh tra*

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 02 cuộc; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 02 đơn vị.;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra: 02 cuộc, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 02 cuộc.

- Số đơn vị có vi phạm: 01 số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Chủ yếu chấn chỉnh công tác kê khai tài sản và phân công nhiệm vụ viên chức.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Chưa phát hiện.

- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đang trong kỳ thực hiện.

### **5. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng**

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan nhà nước, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đoàn viên, hội viên và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện; tổ chức đường dây nóng để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng, lãng phí. Giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được kịp thời và thường xuyên.

## **6. Đánh giá tình hình tham nhũng**

- Tình hình tham nhũng còn diễn biến phức tạp; việc các cơ quan, đơn vị chưa phát hiện tham nhũng, chủ yếu phát hiện qua kiểm tra, thanh tra và các đơn tố cáo của công dân; các lĩnh vực quản lý về sử dụng đất đai, sử dụng tài chính ngân sách, đầu tư XDCB, thực hiện chính sách an sinh xã hội, tín dụng, ngân hàng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố dẫn đến tham nhũng. Mặt khác, người đứng đầu ở một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, trình độ năng lực quản lý của một số chính quyền cơ sở và một bộ phận cán bộ vẫn còn bất cập trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; việc triển khai thực hiện một số chế độ chính sách Nhà nước chưa thật sự minh bạch, kịp thời, còn hiện tượng cán bộ lợi dụng chức trách nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu.

- Kết quả đánh giá dựa trên các tiêu chí quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ, đơn vị đánh giá như sau: Về mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng ở mức ít phổ biến; mức độ thiệt hại kinh tế do tham nhũng ở mức thấp.

## **7. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

Từ kết quả tổng hợp về nội dung đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, đơn vị đã chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống tham nhũng, xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng ở mức độ tối đa.

### *a. Ưu điểm*

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND Huyện ban hành hành kế hoạch về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, các ban, ngành Huyện; UBND xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị mình được kịp thời đúng quy định.

- Công tác quản lý Nhà nước được tăng cường, phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị tham mưu trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội góp phần hạn chế sai sót khuyết điểm trong quản lý kinh tế, xã hội.

- Các đơn vị trực thuộc UBND Huyện và UBND xã, thị trấn thực hiện tốt chế độ công khai mọi mặt hoạt động của cơ quan, đều tổ chức hội nghị cán bộ, công chức từ đầu năm, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và hoạt động của cơ quan, sử dụng tài sản công... Tổ chức Công đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân.

- Trong công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập được tổ chức triển khai sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nội dung của việc kê khai minh bạch, tài sản thu nhập.

### *b. Tồn tại, hạn chế*

- Công tác tự kiểm tra, phát hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, chưa chủ động nắm tình hình, phát hiện hành vi tham nhũng.

- Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

## **8. Dự báo tình hình tham nhũng**

Tình hình bình thường. Tuy nhiên, Huyện thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra tiếp tục mở rộng dân chủ, công khai để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia giám sát.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

#### **1. Công tác thanh tra hành chính**

Tổ chức thanh tra và kết luận thanh tra tại UBND xã Bình Thành, Trường Tiểu học Tân Mỹ 1; đồng thời, tiến hành thanh tra các đơn vị, cá nhân theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND Huyện (nếu có).

#### **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở các xã, thị trấn và người dân. Tư vấn pháp luật về khiếu nại trên sóng Truyền thanh Huyện.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng ngành Huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tập trung ưu tiên giải quyết khiếu nại tại dự án bồi thường giải phóng mặt bằng đường ĐT.849, các dự án công trình còn tồn đọng; số vụ có tính chất phức tạp, gay gắt và kéo dài.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành Tỉnh có liên quan giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, phát sinh. Hạn chế thấp nhất khiếu nại, tố cáo thành điểm nóng, khiếu nại vượt cấp. Gắn kết công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, phát huy dân chủ cơ sở.

#### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Chỉ đạo các ban, ngành Huyện; UBND xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức, gắn với thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng có hiệu quả trên một số lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, thuế, công tác tổ chức cán bộ.

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn Huyện nhằm phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp tốt hơn đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh xã hội của địa phương.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm, đúng pháp luật những hành vi tham nhũng; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo các ban, ngành Huyện; UBND xã, thị trấn tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng: Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;

hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng; xây dựng thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập; cải cách hành chính theo quy trình ISO 9001-2008.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý II, 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng quý III, 6 tháng cuối năm năm 2019 của UBND huyện Lập Vò./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, PCT/UBND Huyện;
- Thanh tra Huyện;
- LĐVP + CV (Thủy);
- Lưu: VT, TTr, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Hữu Tâm**